TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/DS-ST
Ngày: 27/07/2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi, Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Thu Yến**.
2. Bà **Bùi Thị Thu Nhi**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Kiều -** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên toà: Ông **Danh Nguyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 07 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 06 năm 2021 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi, Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 06 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2022/QĐST – DS ngày 06 tháng 07 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Túy Ph**, sinh năm 1964.
Địa chỉ: Ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1979 trú tại A, Phường S**,** thành phố M, tỉnh Tiền Giang là người đại diện theo ủy quyền của bà **Phan Thị Túy Ph** (Văn bản ủy quyền số 6874 ngày 18/05/2021**).** (Chị H **Võ Thị Thuận Thảo** có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Trần Minh Tr**, sinh năm 1986. (Vắng mặt)
Chị **Nguyễn Thị Lâm Ng**, sinh năm 1986. (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: T, ấp B, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.
Chị **Trần Thị Tuyết Ng**, sinh năm 1984. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại đơn khởi kiện ngày 24/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Túy Ph – Đại diện theo ủy quyền chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:**

Do có mối quan hệ quen biết, trong năm 2020, vợ chồng anh Trần Minh Tr, chị Nguyễn Thị Lâm Ng và chị Trần Thị Tuyết Ng (chị gái của anh Tr) có tham gia chơi hụi do bà Phan Thị Túy Ph làm chủ hụi, cụ thể như sau:

+ Dây 1: Hụi 5.000.000 đồng/tháng, khui vào ngày 06/4/2020 (AL) của tháng trước (năm 2020 có nhuần hai tháng tư) gồm có 19 phần, chị Trần Thị Tuyết Ng và anh Trần Minh Tr tham gia 01 phần và đã đóng đến kỳ thứ 2 ngày 06/4/2020 AL của tháng sau thì hốt hụi với tổng số tiền là 56.390.000 đồng. Hiện nay dây hụi này đã mãn vào ngày 06/9/2021 AL.

+ Dây 2: Hụi 5.000.000 đồng/tháng, khui vào ngày 06/4/2020 (AL) của tháng trước (năm 2020 có nhuần hai tháng tư) gồm có 19 phần, vợ chồng anh Trần Minh Tr và chị Nguyễn Thị Lâm Ng tham gia 01 phần và đã đóng đến kỳ thứ 2 ngày 06/4/2020 AL của tháng sau thì hốt hụi với tổng số tiền là 57.260.000 đồng. Hiện nay dây hụi này đã mãn vào ngày 06/9/2021 AL.

+ Dây 3: Hụi 5.000.000 đồng/tháng, khui vào ngày 06/4/2020 (AL) của tháng trước (năm 2020 có nhuần hai tháng tư) gồm có 19 phần, anh Trần Minh Tr tham gia 01 phần và đã đóng đến kỳ thứ 6 ngày 06/8/2020 AL thì hốt hụi với tổng số tiền là 70.250.000 đồng. Hiện nay dây hụi này đã mãn vào ngày 06/9/2021 AL.

Sau khi hốt hụi thì vợ chồng anh Tr, chị Lâm Ng và chị gái Tuyết Ng chỉ có đóng được vài kỳ hụi chết thì ngưng không đóng nữa. Sau đó bà Phan Thị Túy Ph và các hụi viên là vợ chồng anh Tr, chị L và chị T có ngồi lại với nhau để thống kê chốt lại số tiền nợ hụi. Anh Trần Minh Tr có viết tờ biên nhận nợ hụi ngày 27/01/2021 của 02 dây hụi 5.000.000 đồng đồng/tháng khui cùng ngày 06/4/2020 (AL) của anh Trần Minh Tr và chị Trần Thị Tuyết Ng với tổng số tiền nợ hụi là 100.000.000 đồng và hứa trả góp hàng ngày là 200.000 đồng/ngày cho đến hết số tiền nợ hụi. Anh Tr chỉ trả được 10 ngày x 200.000 đồng/ngày là 2.000.000 đồng còn nợ lại số tiền 98.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Lâm Ng có viết tờ biên nhận ngày 18/01/2021 chốt lại số tiền hụi còn nợ bà Ph số tiền là 50.000.000 đồng, chị Lâm Ng hứa trả góp hàng ngày là 150.000 đồng cho đến hết số tiền nợ hụi. Chị Lâm Ng có trả được 8.200.000 đồng còn nợ lại số tiền 41.800.000 đồng.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị Lâm Ng có mượn của bà Phan Thị Túy Ph số tiền 10.000.000 đồng bằng hình thức góp 01 dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 06/01/2021 Al, mãn ngày 06/4/2022 Al (góp đến ngày 06/4/2022 AL là đủ 10.000.000 đồng). Chị Lâm Ng có viết tờ biên nhận nợ ngày 06/01/2020. Nhưng chị Lâm Ng chỉ góp được 1.660.000 đồng thì ngưng không góp nữa. Hiện nay, chị Ng còn nợ lại số tiền 8.340.000 đồng.

Dù bà Ph đã nhiều lần tìm đến nhà yêu cầu trả nợ nhưng vợ chồng anh Tr, chị Tuyết Ng và chị Lâm Ng cố tình lánh mặt không trả nợ cho bà Ph.

Nay bà Phan Thị Túy Ph yêu cầu vợ chồng anh Trần Minh Tr, chị Nguyễn Thị Lâm Ng và chị Trần Thị Tuyết Ng (chị gái của anh Tr) phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Ph số tiền 148.140.000 đồng, thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị đơn anh Trần Minh Tr, chị Nguyễn Thị Lâm Ng, Tòa án nhân

dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ. Bị đơn anh Trần Minh Tr, chị Nguyễn Thị Lâm Ng dù đã nhận Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không nộp bản tự khai trình bày ý kiến của mình, không dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Đối với bị đơn chị Trần Thị Tuyết Ng, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Trần Minh Tr, chị Nguyễn Thị Lâm Ng, chị Trần Thị Tuyết Ng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án. Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Minh Tr, chị Nguyễn Thị Lâm Ng, chị Trần Thị Tuyết Ng đã vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Minh Tr, chị Nguyễn Thị Lâm Ng, chị Trần Thị Tuyết Ng.

- Về nội dung: Áp dụng khoản 3 Điều 26, diểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 471 Bộ luật dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Trần Minh Tr và chị Trần Thị Tuyết Ng phải trả cho bà Phan Thị Túy Ph số tiền 98.000.000 đồng. Buộc chị Nguyễn Thị Lâm Ng phải trả cho bà Phan Thị Túy Ph số tiền 8.340.000 đồng. Thời gian trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện chị Nguyễn Thị Lâm Ng đối với số tiền 50.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, đúng căn cứ pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Túy Ph thuộc tranh chấp dân sự là "Hợp đồng góp hụi, Hợp đồng vay tài sản". Bị đơn anh Trần Minh Tr, chị Nguyễn Thị Lâm Ng cư trú tại T, ấp B, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang. Bị đơn chị Trần Thị Tuyết Ngân cư trú tại ấp B, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Minh Tr, chị Nguyễn Thị Lâm Ng và chị Trần Thị Tuyết Ng vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Minh Tr, chị Nguyễn Thị Lâm Ng và chị Trần Thị Tuyết Ng.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phan Thị Túy Ph - đại diện theo ủy quyền chị Nguyễn Thị Mỹ H chỉ yêu cầu anh Trần Minh Tr, chị Trần Thị Tuyết Ng (chị gái của anh Tr) phải có trách nhiệm trả cho bà Phan Thị Túy Ph số tiền nợ hụi là 98.000.000 đồng, thời gian trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Phan Thị Túy Ph - đại diện theo ủy quyền chị Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu chị Nguyễn Thị Lâm Ng phải trả cho bà Phan Thị Túy Ph số tiền nợ tiền vay là 8.340.000 đồng. thời gian trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, bà Phan Thị Túy Ph - đại diện theo ủy quyền chị Nguyễn Thị Mỹ H xin rút yêu cầu khởi kiện chị Nguyễn Thị Lâm Ng đòi số nợ tiền hụi 50.000.000 đồng tại Biên nhận (Giấy thiếu nợ hụi 01 phần) ngày 18/01/2021 vì bà Phan Thị Túy Ph chưa tìm thấy bản gốc biên nhận chốt lại số tiền nợ hụi ngày 18/01/2021 nên được Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện chị Nguyễn Thị Lâm Ng của bà Phan Thị Túy Ph - đại diện theo ủy quyền chị Nguyễn Thị Mỹ H đối với số tiền 50.000.000 đồng như đã nêu trên.

Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay chứng cứ mà bà Phan Thị Túy Ph - đại diện theo ủy quyền chị Nguyễn Thị Mỹ H đưa ra để yêu cầu anh Trần Minh Tr, chị Trần Thị Tuyết Ng (chị gái của anh Tr) phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền hụi 98.000.000 đồng cho bà Ph là tờ biên nhận nợ hụi ngày 27/01/2021 của 02 dây hụi 5.000.000 đồng đồng/tháng khui cùng ngày 06/4/2020 (AL) của anh Trần Minh Tr và chị Trần Thị Tuyết Ng với tổng số tiền nợ hụi là 100.000.000 đồng và hứa trả góp hàng ngày là 200.000 đồng/ngày cho đến hết số tiền nợ hụi. Anh Tr chỉ trả được 10 ngày x 200.000 đồng/ngày là 2.000.000 đồng còn nợ lại số tiền 98.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay chứng cứ mà bà Phan Thị Túy Ph - đại diện theo ủy quyền chị Nguyễn Thị Mỹ H đưa ra để yêu cầu chị Nguyễn Thị Lâm Ng phải trả cho bà Phan Thị Túy Ph số tiền nợ tiền vay là 8.340.000 đồng là chị Lâm Ng có viết tờ biên nhận nợ ngày 06/01/2020. Nhưng chị Lâm Ng chỉ góp được

1.660.000 đồng thì ngưng không góp nữa. Hiện nay, chị Ng còn nợ lại số tiền 8.340.000 đồng.

Xét thấy, đối với bị đơn anh Trần Minh Tr, chị Nguyễn Thị Lâm Ng và chị Trần Thị Tuyết Ng. Sau khi Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các thông báo kết quả phiên họp và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp theo đúng thủ tục hợp lệ. Nhưng bị đơn anh Trần Minh Tr, chị Nguyễn Thị Lâm Ng và chị Trần Thị Tuyết Ng không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không nộp bản tự khai, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và ý kiến đối với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự cho thấy chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ.

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự, bà Phan Thị Túy Ph yêu cầu anh Trần Minh Tr, chị Trần Thị Tuyết Ng phải trả số tiền nợ hụi 98.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự, bà Phan Thị Túy Ph yêu cầu chị Nguyễn Thị Lâm Ng phải trả số tiền nợ vay 8.340.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy trong mối quan hệ tranh chấp này, anh Trần Minh Tr, chị Trần Thị Tuyết Ng và chị Nguyễn Thị Lâm Ng là người có lỗi đã vi phạm hợp đồng không trả nợ cho bà Phan Thị Túy Ph. Nay bà Phan Thị Túy Ph yêu cầu anh Trần Minh Tr, chị Trần Thị Tuyết Ng trả cho bà Ph số tiền nợ hụi 98.000.000 đồng, thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở. Bà Phan Thị Túy Ph yêu cầu chị Nguyễn Thị Lâm Ng phải trả số tiền nợ vay 8.340.000 đồng, thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở. Do anh Trần Minh Tr, chị Trần Thị Tuyết Ng và chị Nguyễn Thị Lâm Ng đã vi phạm về thời gian trả nợ và phương thức trả nợ nên cần buộc anh Trần Minh Tr, chị Trần Thị Tuyết Ng và chị Nguyễn Thị Lâm Ng phải trả số tiền nợ cho nguyên đơn ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số nợ phải trả theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 463, Điều 471, Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng Nghị định 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Túy Ph. Buộc anh Trần Minh Tr, chị Trần Thị Tuyết Ng phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Túy Ph số tiền nợ hụi 98.000.000 đồng (Chín mươi tám triệu đồng). Thời gian trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc chị Nguyễn Thị Lâm Ng phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Túy Ph số tiền nợ vay 8.340.000 đồng (Tám triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng). Thời gian trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Phan Thị Túy Ph khởi kiện chị Nguyễn Thị Lâm Ng đòi số tiền 50.000.000 đồng nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Anh Trần Minh Tr, chị Trần Thị Tuyết Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.900.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Lâm Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 417.000 đồng.

Bà Phan Thị Túy Ph được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.700.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004263 ngày 04 tháng 06 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo

Nơi nhận:
- *VKSND. TP M*
- *Chi cục THADS. TP M.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*